

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BÌNH LONG
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2018/HNGĐ-ST

Ngày 30/01/2018

Về việc “Ly hôn”.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BÌNH LONG, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Yên;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lưu Huy Hà và ông Nguyễn Thế Hợp;

Thư ký phiên tòa: Bà Đào Thị Lệ Thy, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bình Long;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Long tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hùng Phong, Kiểm sát viên.

Ngày 30/01/2018 tại hội trường xét xử Toà án nhân dân thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 26/2017/TLST-HNGĐ ngày 17/11/2017 về việc “Ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/QĐST-HNGĐ ngày 03/01/2018 và quyết định hoãn phiên tòa số 11/QĐST-HNGĐ ngày 17/01/2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị L, sinh năm 1990 (có mặt)

- Bị đơn: Anh Đào Thắng L, sinh năm 1982 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Tổ 4 khu phố BT, phường HC, thị xã BL, tỉnh Bình Phước

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Theo đơn khởi kiện ngày 17/11/2017 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Trần Thị L trình bày:

Chị và anh Đào Thắng L sau thời gian tìm hiểu, đã đám cưới và đăng ký kết hôn vào ngày 02/02/2012 tại Ủy ban nhân dân phường Hưng Chiến, thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước theo đúng quy định pháp luật. Việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc.

Vợ chồng chung sống hạnh phúc với nhau được khoảng một thời gian thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, do không cùng quan điểm sống, hai vợ chồng thường xuyên cãi

nhau. Chị và anh Thắng L đã sống ly thân từ năm 2012 cho đến nay. Chị thấy mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên muốn ly hôn với anh Đào Thắng L.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có một con chung tên Đào Hoàng L, sinh ngày 23/9/2010. Chị đồng ý giao con chung cho anh Đào Thắng L trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn và chị không cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn.

Về nợ chung và tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

* Đối với anh Đào Thắng L: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, đã hết thời hạn theo quy định pháp luật mà anh Thắng L không có văn bản trình bày ý kiến về yêu cầu xin ly hôn của Trần Thị L. Đồng thời, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ hai lần thông báo về phiên họp, kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải và quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng anh Đào Thắng L vẫn vắng mặt không lý do.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn chị Trần Thị L giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đồng ý giao con chung cho anh Thắng L trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, chị tự nguyện cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn, số tiền 1.000.000 đồng đến khi con chung đủ 18 tuổi.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Long phát biểu ý kiến:

Việc chấp hành theo quy định pháp luật của Thẩm phán: Quá trình giải quyết vụ án, từ khi thụ lý cho đến nay, Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự. Về thời hạn chấp hành theo quy định pháp luật của HĐXX: Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của pháp luật về phiên tòa sơ thẩm. Việc chấp hành theo quy định pháp luật của các đương sự, trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định pháp luật tại Điều 70 và Điều 234 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn của nguyên đơn, giao con chung tên Đào Hoàng L cho anh Đào Thắng L trực tiếp nuôi sau khi ly hôn và chị Trần Thị L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung sau khi ly hôn, số tiền 1.000.000 đồng/tháng đến khi con chung đủ 18 tuổi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ ý kiến trình bày và kết quả tranh luận tại phiên tòa và thông qua nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn chị Trần Thị L, Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án “Ly hôn” theo quy định tại Điều 51 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 do chị Trần Thị L khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Đào Thắng L.

Anh Đào Thắng L đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa chỉ tổ 4 khu phố Bình Tây, phường Hưng Chiến, thị xã Bình Long. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước.

Tại phiên tòa vắng mặt anh Đào Thắng L, anh Thắng L đã được Tòa án tổng đạt trực tiếp các văn bản tố tụng và triệu tập hợp lệ hai lần nhưng anh Thắng L vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định pháp luật.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị L và anh Đào Thắng L đăng ký kết hôn vào ngày 02/02/2012 tại Ủy ban nhân dân phường Hưng Chiến, thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước theo đúng quy định pháp luật nên hôn nhân của chị Trần Thị L, anh Thắng L là hợp pháp.

Chị Trần Thị L cho rằng cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, chị thấy mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên muốn ly hôn với anh Thắng L. Bị đơn anh Thắng L mặc dù đã được Tòa án nhiều lần triệu tập hợp lệ để cung cấp lời khai, hòa giải nhưng anh Thắng L vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ lời trình bày của chị Trần Thị L làm cơ sở để giải quyết vụ án. Xét thấy, hôn nhân của chị Trần Thị L và anh Thắng L đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận đơn yêu cầu ly hôn của chị Trần Thị L.

[3]. Về con chung: Chị Trần Thị L đồng ý giao con chung tên Đào Hoàng L cho anh Thắng L trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn. Căn cứ biên bản lấy lời khai ngày 29/12/2017 đối với cháu Hoàng L, cháu có nguyện vọng muốn sinh sống với anh Thắng L sau khi cha mẹ ly hôn. Do đó để ổn định tâm lý cho con, thì cần giao con chung cho anh Thắng L trực tiếp nuôi con sau khi cha mẹ ly hôn là phù hợp với quy định pháp luật và nguyện vọng của con trên 7 tuổi nên yêu cầu của chị Trần Thị L được Hội đồng xét xử chấp nhận. Về cấp dưỡng nuôi con, chị Trần Thị L đồng ý cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn, số tiền 1.000.000 đồng đến khi con chung đủ 18 tuổi. Xét thay đây là sự tự nguyện của đương sự và phù hợp với các quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4]. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị Trần Thị L phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ Khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 107, Điều 116, Điều 117 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Áp dụng Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị L được ly hôn với anh Đào Thắng L.

- Về con chung: Giao con chung tên Đào Hoàng L, sinh ngày 23/9/2010 cho anh Đào Thắng L trực tiếp nuôi sau khi ly hôn. Chị Trần Thị L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung số tiền 1.000.000 đồng/tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

- Về án phí: Chị Trần Thị L phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0003940 ngày 17/11/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước.

Chị Trần Thị L phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết tại chính quyền địa phương, nơi cư trú.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh BP;
- VKSND thị xã Bình Long;
- Chi cục THADS thị xã Bình Long;
- UBND phường Hưng Chiến;
- Đương sự;
- Lưu HSVA.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Yến

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lưu Huy Hà

Nguyễn Thế Hợp

Trần Thị Yến